ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176 /KH- UBND	*Nghĩa Đô, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Văn bản số 1065/SNNMT-QPCTT ngày 27/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tổng hợp số liệu quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội năm 2025 và rà soát số liệu phục vụ xây dựng kế hoạch thu, chi Quỹ năm 2026.

UBND phường Nghĩa Đô xây dựng kế hoạch triển khai công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân nêu cao ý thức thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai (PCTT), nhận thức tầm quan trọng của Quỹ.

- Huy động sự đóng góp của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường đóng góp kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội để chi cho công tác phòng ngừa, giảm nhẹ, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Phục vụ chi cho công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, công khai, minh bạch, tránh lạm thu.

- Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng thu và mức đóng góp

1.1. Đối tượng thu

a. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thu đúng, thu đủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý.

b. Thuế cơ sở số 5, thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm đôn đốc các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn phường thực hiện nghĩa vụ nộp Quỹ.

c. Các tổ dân phố tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã nêu tại khoản a, b điều này).

d. Các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện.

1.2. Mức đóng góp

1.2.1. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn Mức đóng góp bắt buộc của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

1.2.2. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đóng góp hàng năm như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở địa bàn phường và lực lượng vũ trang có trụ sở đóng trên địa bàn phường đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

- Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b khoản này, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

- Khuyến khích đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp:

Đối tượng, mức được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp: Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

2.1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của pháp luật về chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 điều 12 Nghị định này từ đủ 60 tuổi trở lên.

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo; người mất hành vi năng lực dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

g) Phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên hộ gia đình ở các phường đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các phường khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các phường khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của Uỷ ban Dân tộc và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu.

k) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức 4 hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.2 Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh. Mức giảm đóng góp quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

3. Thời gian thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách và người lao động khác trên địa bàn: nộp một lần trước ngày 31 tháng 7 năm 2026.

- Đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 31/7/2026, số còn lại nộp trước ngày 30/11/2026.

- UBND phường nộp về quỹ Thành phố trước ngày 31/12/2026.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ, phát sinh theo quy định.

4. Hình thức nộp Quỹ

Thực hiện nộp quỹ phòng, chống thiên tai bằng hình thực chuyển khoản về tài khoản thu Quỹ phòng, chống thiên tai phường Nghĩa Đô mở tại kho bạc nhà nước. ***Nội dung nộp: "Tên đơn vị, tổ dân phố..." nộp Quỹ phòng, chống thiên tai phường Nghĩa Đô năm 2026.***

** Lưu ý: Các đơn vị, tổ chức nộp Quỹ phải gửi giấy nộp tiền cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp báo cáo. Nếu đơn vị nào không gửi giấy nộp tiền Quỹ phòng, chống thiên tai, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị không có số liệu báo cáo Thành phố, thì xem như đơn vị đó chưa nộp*.

5. Chế độ công khai

- Việc thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai thực hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Chính phủ ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư XDCB có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

- UBND phường tổ chức công khai kết quả thu nộp; danh sách người đóng Quỹ trên địa bàn phường; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: Báo cáo tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở UBND phường, nhà văn hóa (trụ sở tuần tra) các địa bàn dân cư.

6. Sử dụng kinh phí

- Quỹ phòng, chống thiên tai dùng để hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3, Điều 10 của Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013.

- Nội dung chi của Quỹ phòng, chống thiên tai căn cứ Điều 7, Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Điều 10, Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 08/3/2025 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 10/08/2021 của Chính phủ.

- UBND phường được để lại 8% số thu để chi phục vụ công tác quản lý thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu; tối đa 8% số thu để chi cho nhiệm vụ phòng chống thiên tai trên địa bàn phường. Kết thúc năm ngân sách không sử dụng hết, UBND phường sẽ nộp về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai Thành phố theo quy định.

- Chủ tịch UBND phường chịu trách nhiệm quyết toán kết quả thu - chi Quỹ, thực hiện quyết toán năm nộp về Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố trước ngày 31/01 năm sau để thẩm tra theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, tham mưu UBND phường trong việc triển khai thực hiện công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn; hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan (Thuế cơ sở 5 thành phố Hà Nội, phòng Giao dịch số 9 Kho bạc nhà nước khu vực I) rà soát, xác định đối tượng, mức thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định. Trường hợp Thuế cơ sở 5 thành phố Hà Nội chưa cung cấp số liệu thì thu theo số liệu dự kiến tại Phụ lục đính kèm.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn phường; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo.

- Phối hợp các phòng, ban tuyên truyền nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về nghĩa vụ đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi công tác phòng, chống thiên tai của các đơn vị gửi Thành phố theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Thông tin tuyên truyền Kế hoạch công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn phường tới nhân dân và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa phường về mục đích, ý nghĩa của việc đóng góp Quỹ, thời gian, mức đóng góp...

- Đôn đốc, hướng dẫn các tổ dân phố (các ông/bà Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận) tổ chức thu nộp theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng tiến độ.

- Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát các trường hợp được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

- Thực hiện chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định.

4. Trạm Y tế phường

Chịu trách nhiệm rà soát, cung cấp danh sách người trong độ tuổi lao động trên địa bàn để làm cơ sở xây dựng kế hoạch thu Quỹ.

5. Thuế cơ sở 5 Thành phố Hà Nội

- Chịu trách nhiệm cung cấp danh sách, giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn phường; thông tin tại điểm i, điểm k, khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về Thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (đối tượng miễn giảm hoặc tạm hoãn đóng góp quỹ), làm căn cứ thu nộp quỹ năm 2026.

- Gửi kế hoạch triển khai thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 và có văn bản đôn đốc các doanh nghiệp trên địa bàn phường thực hiện thu nộp quỹ theo quy định.

- Triển khai thu nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2026 tại đơn vị; Đôn đốc, giám sát việc thực hiện nộp Quỹ phòng, chống tai đối với cán bộ, công chức tại đơn vị và tình hình thực hiện nộp quỹ phòng, chống thiên tai của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước có trụ sở trên địa bàn phường theo đúng thời gian quy định.

6. Bảo hiểm xã hội cơ sở Cầu Giấy

Có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị làm cơ sở xây dựng kế hoạch thu Quỹ tại phường.

7. Các ông (bà) tổ trưởng tổ dân phố

Chủ động thực hiện công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai đảm bảo thu đúng đối tượng trên địa bàn quản lý theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Chỉ đạo, giám sát việc thu, chi quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện; Lồng ghép tuyên truyền ý nghĩa và mục đích của việc đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai cho hội viên, đoàn viên, để hội viên, đoàn viên hiểu và thực hiện nghĩa vụ đóng góp Quỹ đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn phường Nghĩa Đô./.

Nơi nhận:
- Quỹ phòng, chống thiên tai TP;
- TT Đảng ủy - HĐND phường;
- UB MTTQVN, các ban, ngành, đoàn thể;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Thuế Cơ sở 5 thành phố HN;
- BHXH cơ sở Cầu Giấy;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ TP HÀ NỘI

Hoàng Trung Kiên

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH DỰ KIẾN THU, CHI QUỸ NĂM 2026 PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ

(Kèm theo Kế hoạch số ……./KH-UBND ngày ….5/2026 của UBND phường Nghĩa Đô)

ĐVT: đồng

STT	Phường	Kế hoạch thu Quỹ năm 2026							Kế hoạch chi Quỹ năm 2026 (kinh phí đề nghị trích lại)				Tổng kế hoạch chi Quỹ	Tổng số tiền nộp Quỹ Thành phố năm 2026
		Kế hoạch truy thu Quỹ (đến hết năm 2025)	Các khoản thu Quỹ năm 2026					Tổng kế hoạch thu Quỹ	Cấp xã					
			Đối tượng thu Quỹ				Hỗ trợ tự nguyện		Hỗ trợ lực tiếp đi thu (tối đa 5% số thu cấp xã)	Chi phí hành chính phát sinh (tối đa 3% số thu trên địa bàn cấp xã)	Chi nhiệm vụ PCTT (tối đa 20% số thu trên địa bàn cấp xã)	Tổng kinh phí đề nghị trích lại cấp xã		
			Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài	CBCC, (quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 12 NĐ 78/2021/ NĐ-CP	Người lao động trong doanh nghiệp	Người lao động khác								
A	*B*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)*	*(8)≤(5)x5%*	*(9)≤(7)x3%*	*(10)≤(7) x 20%*	*(11)=(8)+(9)+(10)*	*(12)=(11)*	*(13)=(7)-(11)*
1	Nghĩa Đô	-	-	55.439.000	-	87.000.000	-	-	4.350.000	-	-	4.350.000	142.439.000	138.089.000